|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI****Mã đề thi: 03** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II** **Tên môn: SINH 9***Thời gian làm bài: 45 phút;* *Năm học 2021 - 2022* |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

**I. Trắc nghiệm (7 điểm)** *Chọn đáp án chính xác nhẩt!*

**Câu 1**: **Những nhóm sinh vật nào sau đây thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt?**

A. Thực vật, cá, ếch, nhái, bò sát. B. Cá, chim, thú, con người.

C. Chim, thú, con người. D. Thực vật, cá, chim, thú.

**Câu 2**: **Lựa chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau**

A. Cây sống ở nơi ẩm ướt nhưng có nhiều ánh sáng như hồ ao có phiến lá hẹp, mô giậu kém phát triển.

B. Cây sống ở nơi khô hạn hoặc có cơ thể mọng nước, hoặc lá và thân cây tiêu giảm, lá biến thành gai.

C. Bò sát có khả năng chống mất nước kém hơn ếch nhái.

D. Bò sát thích nghi kém với môi trường khô hạn của sa mạc.

**Câu 3**: **Cho các phát biểu sau:**

**1. Độ ẩm không khí và đất ảnh hưởng ít đến sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật.**

**2. Con người thuộc nhóm động vật hằng nhiệt.**

**3. Nhóm sinh vật hằng nhiệt có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt của môi trường.**

**4. Đa số các sinh vật sống trong phạm vi nhiệt độ từ 0-50°C.**

**Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là**

A. 1     B. 2     C. 3     D. 4

**Câu 4:** **Vì sao những cây ở bìa rừng thường mọc nghiêng và tán cây lệch về phía có nhiều ánh sáng?**

A. Do tác động của gió từ một phía.
B. Do cây nhận được nhiều ánh sáng.
C. Cây nhận ánh sáng không đều từ các phía.
D. Do số lượng cây trong rừng tăng, lấn át cây ở bìa rừng.

**Câu 5:** **Những loài có giới hạn sinh thái rộng đối với nhiều nhân tố sinh thái, thì chúng có vùng phân bố như thế nào?**

A. Có vùng phân bố hẹp.
B. Có vùng phân bố hạn chế.
C. Có vùng phân bố rộng.
D. Có vùng phân bố hẹp hoặc hạn chế.

**Câu 6: Cây sống nơi ẩm ướt, thiếu ánh sáng thường có đặc điểm**

A. phiến lá mỏng, bản lá hẹp, mô giậu kém phát triển.

B. phiến lá mỏng, bản lá rộng, mô giậu kém phát triển.

C. phiến lá dày, bản lá hẹp, mô giậu phát triển.

D. phiến lá dày, bản lá hẹp, mô giậu kém phát triển.

**Câu 7: Tuỳ theo khả năng thích nghi của thực vật với nhân tố ánh sáng, người ta chia thực vật làm 2 nhóm là:**

A. Nhóm kị sáng và nhóm kị bóng B. Nhóm ưa sáng và nhóm kị bóng

C. Nhóm kị sáng và nhóm ưa bóng D. Nhóm ưa sáng và nhóm ưa bóng

**Câu 8:** **Khi chuyển những sinh vật đang sống trong bóng râm ra sống nơi có cường độ chiếu sáng cao hơn thì khả năng sống của chúng như thế nào?**

A. Vẫn sinh trưởng và phát triển bình thường.
B. Khả năng sống bị giảm sau đó không phát triển bình thường.
C. Khả năng sống bị giảm, nhiều khi bị chết.
D. Không thể sống được.

**Câu 9:** **Trong ứng dụng di truyền học, cừu Đôli là sản phẩm của phương pháp:**

A. Gây đột biến gen B. Nhân bản vô tính
C. Gây đột biến dòng tế bào xôma D. Sinh sản hữu tính

**Câu 10:** **Kĩ thuật gen là gì?**

A. Kĩ thuật gen là kĩ thuật tạo ra một gen mới.
B. Kĩ thuật gen là các thao tác sửa chữa một gen hư hỏng.
C. Kĩ thuật gen là các thao tác chuyển một gen từ tế bào nhận sang tế bào khác.
D. Kĩ thuật gen là các thao tác tác động lên ADN, để chuyển một đoạn ADN mang một gen hoặc một cụm gen từ tế bào của loài cho sang tế bào của loài nhận nhờ thể truyền

**Câu 11:** **Công nghệ gen là gì?**

A. Công nghệ gen là ngành kĩ thuật về quy trình ứng dụng kĩ thuật gen
B. Công nghệ gen là ngành kĩ thuật về quy trình tạo các ADN tái tổ hợp
C. Công nghệ gen là ngành kĩ thuật về quy trình tạo ra các sinh vật biến đổi gen
D. Công nghệ gen là ngành khoa học nghiên cứu về cấu trúc về hoạt động của các gen

**Câu 12:** **Những thành tựu nào dưới đây không phải là kết quả ứng dụng của công nghệ gen?**

A. Tạo chủng vi sinh vật mới
B. Tạo cây trồng biến đổi gen
C. Tạo ra các cơ thể động vật biến đổi gen.

D. Tạo cơ quan nội tạng của người từ các tế bào động vật
**Câu 13:** **Ngành công nghệ nào sản xuất ra các chế phẩm vi sinh dùng trong chăn nuôi, trồng trọt và bảo quản thực phẩm?**

A. Công nghệ enzim / prôtêin B. Công nghệ tế bào thực vật và động vật
C. Công nghệ gen D. Công nghệ lên men

**Câu 14: Cho các phát biểu sau**

**1. Cây sống ở vùng ôn đới, trên bề mặt lá có tầng cutin dày có tác dụng hạn chế thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí cao.**

**2. Gấu sống ở vùng Bắc Cực có kích thước rất to, lớn hơn hẳn gấu sống ở vùng nhiệt đới.**

**3. Sinh vật hằng nhiệt có nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ của môi trường.**

**4. Con người thuộc nhóm động vật hằng nhiệt.**

**Trong các phát biểu trên, số phát biểu sai là**

A. 1     B. 2     C. 3     D. 4

**Câu 15:** **Giới hạn sinh thái là gì?**

A. Là khoảng thuận lợi của một nhân tố sinh thái đảm bảo cơ thể sinh vật sinh trưởng và phát triển tốt.
B. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố sinh thái khác nhau.
C. Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.
D. Là khoảng tác động có lợi nhất của nhân tố sinh thái đối với cơ thể sinh vật.

**Câu 16**: **Muốn duy trì ưu thế lai cần sử dụng phương pháp gì?**

A. Nhân giống vô tính. B. Nhân giống hữu tính.

C. Lai phân tích. D. Lai kinh tế.

**Câu 17**: **Hiện tượng thoái hóa ở thực vật xuất hiện do**

A. thụ phấn nhân tạo. B. giao phấn giữa các cây đơn tính.

C. tự thụ phấn. D. đáp án khác.

**Câu 18**: Vì sao một số loài thực vật tự thụ phấn nghiêm ngặt hoặc động vật thường xuyên giao phối gần không bị thoái hóa khi tự thụ phấn hay giao phối cận huyết?

A. Do chúng mang cặp gen đồng hợp không gây hại cho chúng.

B. Do chúng có những gen có khả năng kiềm hãm sự biểu hiện bệnh của các cặp gen đồng hợp.

C. Do khả năng gây bệnh của các gen đã bị bất hoạt.

D. Không có đáp án nào đúng.

**Câu 19**: **Qua các thế hệ tự thụ phấn hoặc giao phối cận huyết, tỉ lệ thể đồng hợp và thể dị hợp biến đổi như thế nào?**

A. Tỉ lệ thể đồng hợp và thể dị hợp không thay đổi.

B. Tỉ lệ thể đồng hợp tăng, thể dị hợp giảm.

C. Tỉ lệ thể đồng hợp tăng, thể dị hợp không đổi.

D. Tỉ lệ thể đồng hợp giảm, thể dị hợp tăng.

**Câu 20:** Các nhân tố sinh thái được chia thành những nhóm nào sau đây?

A. Nhóm nhân tố vô sinh và nhân tố con người.
B. Nhóm nhân tố ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm và nhóm các sinh vật khác.
C. Nhóm nhân tố sinh thái vô sinh, nhóm nhân tố sinh thái hữu

D. Nhóm nhân tố con người và nhóm các sinh vật khác.

**Câu 21:** Sinh vật sinh trưởng và phát triển thuận lợi nhất ở vị trí nào trong giới hạn sinh thái?

A. Ở điểm cực thuận.
B. Gần điểm gây chết trên.
C. Gần điểm gây chết dưới.
D. Ở trung điểm của điểm gây chết dưới và điểm gây chết trên.

**Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng nhất về khái niệm giao phối gần?**

A. Giao phối gần là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ.

B. Giao phối gần là sự giao phối giữa các cá thể cùng loài khác nhau.

C. Giao phối gần là sự giao phối giữa bố mẹ và con cái.

 D. Giao phối gần là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ và con cái.

**Câu 23:** **Nhân tố sinh thái là**

A. các yếu tố vô sinh hoặc hữu sinh của môi trường.
B. những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.

C. tất cả các yếu tố của môi trường.
D. các yếu tố của môi trường ảnh hưởng gián tiếp lên cơ thể sinh vật.

**Câu 24:** **Ngành công nghệ nào sản xuất ra các loại axít amin, các chất cảm ứng sinh học và thuốc phát hiện chất độc?**

A. Công nghệ enzim / prôtêin

B. Công nghệ sinh học y – dược
C. Công nghệ sinh học xử lí môi trường

D. Công nghệ tế bào thực vật và động vật

**Câu 25:**  **Thực vật nào sau đây có khả năng chịu hạn kém?**

A. Cây bắp cải. B. Cây xoài. C. Cây xương rồng. D. Cây rêu.

**Câu 26:** **Các nhân tố sinh thái nào sau đây là nhân tố sinh thái vô sinh?**

A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, thực vật.
B. Khí hậu, thổ nhưỡng, nước, địa hình.
C. Nước biển, sông, hồ, ao, cá, ánh sáng, nhiệt độ, độ dốc.
D. Các thành phần cơ giới và tính chất lí, hoá của đất; nhiệt độ, độ ẩm, động vật.

**Câu 27:** **Công nghệ tế bào là ngành kĩ thuật về:**

A. Quy trình ứng dụng di truyền học vào trong tế bào.
B. Quy trình sản xuất để tạo ra cơ quan hoàn chỉnh.
C. Duy trì sản xuất cây trồng hoàn chỉnh

D. Quy trình nuôi cấy tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh..

**Câu 28:** **Cây thông mọc riêng rẽ nơi quang đãng thường có tán rộng hơn cây thông mọc xen nhau trong rừng vì:**

A. Ánh sáng mặt trời tập trung chiếu vào cành cây phía trên.
B. Ánh sáng mặt trời chiếu được đến các phía của cây.
C. Cây có nhiều chất dinh dưỡng.

D. Cây có nhiều chất dinh dưỡng và phần ngọn của cây nhận nhiều ánh sáng.

**II. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)**

a. Môi trường là gì? Kể tên các môi trường sống của sinh vật.

b. Hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sinh vật** | **Môi trường sống** |
| 1 | Giun đất |  |
| 2 | Cây xoài |  |
| 3 | Cá rô phi |  |
| 4 | Dế mèn |  |
| 5 | Con mèo |  |
| 6 | Bạch tuộc |  |
| 7 | Sán lá máu |  |
| 8 | Giun đũa |  |

**Câu 2: (1 điểm)**

Con người đã vận dụng những hiểu biết về ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật trong sản xuất nông nghiệp như thế nào để nâng cao năng suất và chất lượng nông sản?

----------- HẾT ----------